

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST
Ngày: 25/6/2020
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Vân.

2. Ông Trương Công Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Sĩ P, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Trường S, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu phố Cư Xá Mới, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Hồ Sĩ P trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 25/8/2017, ông Nguyễn Hữu Trường S có hỏi vay của bà Tạ Thị Yến số tiền 20.000.000 đồng nhờ ông P bảo lãnh và hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Ngày 18/9/2017, ông S hỏi vay của ông P số tiền 100.000.000 đồng. Sau thời gian bà Yến đòi ông S không trả nên ông P đã đứng ra trả thay cho ông S số tiền 20.000.000 đồng

cho bà Yên, vì ông P là người bảo lãnh. Sau khi trả xong số tiền 20.000.000 đồng cho ông S, ông P có yêu cầu ông S trả lại tổng số tiền 120.000.000 đồng nhưng ông S hứa mãi và cố tình không trả nợ cho ông P.

Nay ông P yêu cầu Tòa án buộc ông S phải trả số nợ 120.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất bằng với lãi suất Ngân hàng nhà nước tính từ lúc ông S nhận tiền đến thời điểm ông S trả đủ tiền.

Tại biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Hữu Trường S trình bày:

Ông S thừa nhận có nợ ông Hồ Sỹ P tổng số tiền vay là 120.000.000 đồng như ông P khởi kiện là đúng. Do hoàn cảnh khó khăn không thể trả cho ông P một lần hết nợ như ông P yêu cầu.

Nay ông S đồng ý trả cho ông P số tiền 120.000.000 đồng theo phương thức như sau: Ngày 30/6/2020, sẽ trả cho ông P số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó từ năm 2021, mỗi năm ông S sẽ trả cho ông P số tiền 10.000.000 đồng đến khi nào hết nợ. Ông S xin ông P không tính lãi đối với số tiền trên.

Tại phiên tòa, ông P yêu cầu Tòa án buộc ông S phải trả 01 lần hết số nợ nêu trên. Yêu cầu ông S phải trả lãi theo lãi suất Ngân hàng nhà nước tính từ ngày 18/9/2017 cho đến khi trả đủ tiền.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc ông S trả cho ông P số tiền nợ là 120.000.000 đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước quy định. Ông S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Nguyễn Hữu Trường S có nơi cư trú tại khu phố Cư Xá Mới, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu Trường S vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xác định giữa ông Hồ Sỹ P và ông Nguyễn Hữu Trường S có lập hợp đồng vay tiền, cụ thể ông P đã cho ông S vay số tiền 100.000.000 đồng và đứng ra bảo lãnh cho ông S vay của bà Tạ Thị Yên số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó

do ông S không có tiền trả số nợ cho bà Yến nên ông P đã đứng ra trả thay cho ông S số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, tổng số tiền ông S còn nợ ông P đến nay chưa trả là 120.000.000 đồng và ông S cũng thừa nhận nợ ông P số tiền này. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn ông S không có khả năng trả 01 lần hết số nợ nêu trên, mà xin trả dần cho đến khi hết nợ, nhưng ông P không đồng ý. Vì vậy, ông P yêu cầu ông S trả số tiền vay nợ 120.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước kể từ lúc ông S nhận tiền cho đến nay là phù hợp nên chấp nhận. Xét thời điểm ông S nhận tiền theo hợp đồng vay tài sản là ngày 18/9/2017 đến ngày xét xử 25/6/2020 là 33 tháng 09 ngày. Do ông S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên ông P yêu cầu ông S trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại thời điểm vay tiền thì lãi suất của Ngân hàng nhà nước được xác định là 9%/năm tương ứng với 0,75%/tháng. Số tiền lãi được tính là $120.000.000 \text{ đồng} \times 33 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} \times 0,75\%/\text{tháng} = 29.970.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi ông S phải trả cho ông P là $120.000.000 \text{ đồng} + 29.970.000 \text{ đồng} = 149.970.000\text{đ}$ (Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông S bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả. Trả lại cho ông P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Sĩ P. Buộc ông Nguyễn Hữu Trường S phải trả cho ông P tổng số tiền cả gốc và lãi là 149.970.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì ông S còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Hữu Trường S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.498.500đ (Bảy triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng).

- Ông Hồ Sĩ P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo lai thu số 0000095 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Ông Hồ Sĩ P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hữu Trường S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tãnh Kieãn Giang;
- VKSND tãnh Kieãn Giang;
- VKSND huyeãn K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Nhöõng ngöõøi TGTT;
- Löu taãp aùn, hoà sô;

**TM. HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THAÃM
THAÃM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÃN TOËA**

Nguyễn Văn Pho